

CHƯƠNG 21

Gồm có:

1. Chúa Giêsu vào Giêrusalem (21.1-11).
2. Chúa Giêsu đuổi những người mua bán trong đền thờ (21.12-17).
3. Cây vả không ra trái (21.18-22).
4. Tranh luận 1: Quyền bính của Chúa Giêsu (21.23-27).
5. Dự ngôn hai người con (21.28-32).
6. Dự ngôn những tá điền sát nhân (21.33-45).

Chúa Giêsu vào Giêrusalem

21,1-11

⁽¹⁾Khi Thầy trò đến gần thành Giêrusalem và tới làng Bétphaghê, phía núi Óliu, Đức Giêsu sai hai môn đệ và ⁽²⁾bảo: "Các anh đi vào làng trước mặt kia, và sẽ thấy ngay một con lừa mẹ đang cột sẵn đó, có lừa con bên cạnh. Các anh tháo dây ra và dắt về cho Thầy. ⁽³⁾Nếu có ai nói gì với các anh, thì trả lời là Chúa cần đến chúng, Người sẽ gọi lại ngay".

⁽⁴⁾Sự việc đó xảy ra như thế để ứng nghiệm lời ngôn sứ: ⁽⁵⁾Hãy bảo thiếu nữ Xion: Kìa Đức Vua của ngươi đang đến với ngươi hiền hậu ngồi trên lưng lừa, lưng lừa con, là con của một con vật chở đồ.

⁽⁶⁾Các môn đệ ra đi và làm theo lời Đức Giêsu đã truyền. ⁽⁷⁾Các ông dắt lừa mẹ và lừa con về, trải áo choàng của mình trên lưng chúng, và Đức Giêsu cỡi lên. ⁽⁸⁾Một đám người rất đông lấy áo mình trải xuống mặt đường, một số khác lại chặt nhánh lá mà rải lên lối đi. ⁽⁹⁾Đám đông, người đi trước, kẻ theo sau, reo hò vang dậy: Hoan hô Con vua Đavít! Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Đức Chúa! Hoan hô trên các tầng trời.

⁽¹⁰⁾Khi Đức Giêsu vào Giêrusalem, cả thành náo động, và thiên hạ hỏi nhau: "Ông này là ai vậy?" ⁽¹¹⁾Đám đông trả lời: "Ngôn sứ Giêsu, người Nadarét, xứ Galilê đấy".

Giải thích

I. Chuẩn bị vào thành (21,1-5).

1. Nơi chốn (21,1).

Chúa Giêsu và các môn đệ đến một làng Bétphaghê, một làng nhỏ cách Giêrusalem khoảng 2,5km.

2. Sai các môn đệ (21,2-5).

- Vào thành tìm con lừa mẹ có lừa con đứng kế bên, nghĩa là Chúa Giêsu đã chuẩn bị trước cho công việc của mình.

- Ứng nghiệm lời ngôn sứ: Việc Chúa Giêsu cỡi lừa vào thành là để ứng nghiệm lời ngôn sứ Dcr 9,9: *Đây là hình ảnh của một vị vua khiêm nhu.*

II. Vào thành (21,6-9).

1. Các môn đệ (21,6-7).

Họ đi vào thành và làm đúng như lời Chúa Giêsu dặn. Họ dẫn lừa về và trải áo lên lưng lừa để Chúa Giêsu cỡi.

2. Chúa Giêsu cỡi lừa tiến vào thành (21,7b).

- Với người phương Tây, con lừa là con vật hèn hạ. Nhưng với người phương Đông, nó là con vật sang trọng. Vào thời chiến tranh, vua cỡi ngựa, nhưng khi vua cỡi lừa, đó là thời gian hoà bình.

- Chúa Giêsu cỡi lừa vào thành: Hình ảnh ấy muốn nói rằng Ngài là vua, vị vua khiêm nhu và vị vua của hoà bình.

3. Dân chúng tung hô Chúa Giêsu (21,8-9).

- Hình ảnh dân chúng cầm lá trên tay và tung hô Chúa Giêsu gợi lại hình ảnh dân chúng tung hô Simon Macabê vào thành Giêrusalem sau chiến thắng lấy lừng (1Mcb 13,51). Macabê vào thành để thanh tẩy Đền thờ đã bị Antiochus làm ô uế trong tiếng reo mừng của dân chúng. Chúa Giêsu vào thành cũng với tiếng reo mừng. Ngài vào thành với tư cách là vua hoà bình và cũng sẽ thanh tẩy Đền thờ.

- *Lời tung hô*: Dân chúng tung hô Chúa Giêsu là Đấng từ Thiên Chúa mà đến, nhưng họ cũng chỉ dừng lại ở "*Con vua Đavít*", nghĩa là tung hô Ngài là Mêsia theo nghĩa chính trị.

4. Phản ứng của dân thành (21,10-11).

- Một ít người thắc mắc: "*Ông này là ai vậy?*".

- Một ít nhận ra Ngài là "*ngôn sứ Giêsu*".

Nhưng Chúa Giêsu muốn tỏ cho chúng ta biết Ngài thật là Đấng Mêsia, không phải Mêsia chính trị, mà là Mêsia đến từ Thiên Chúa, Mêsia khiêm nhu hiền lành và đi vào khổ nạn để mang lại bình an cho con người.

Bài học

Chúa Giêsu vào thành để chúng tỏ Ngài là Đấng Mêsia hiền lành, vị vua hoà bình. Ngài can đảm làm điều ấy dù biết rằng phía trước sự thù nghịch đang chờ đợi mình. Ngài xưng mình là vua, nhưng không đòi hỏi ngai vàng mà chỉ muốn ngự trị trong tâm hồn chúng ta để đem đến cho chúng ta sự bình an và ơn cứu độ. Ngài là vua nhưng không dùng vũ lực mà chỉ dùng tình thương để thuyết phục con người.

Chúa Giêsu tiếp tục kêu gọi chúng ta đón nhận Ngài như vị vua hoà bình đến ngự trị trong gia đình, trong tâm hồn của chúng ta. Chúng ta có làm được điều đó chưa?

Chúa Giêsu đuổi những người mua bán trong Đền thờ

21,12-17

⁽¹²⁾Đức Giêsu vào Đền Thờ, đuổi tất cả những người đang mua bán trong Đền Thờ, lật bàn của những người đổi bạc và xô ghế của những kẻ bán bồ câu. ⁽¹³⁾Rồi Người bảo họ: "Đã có lời chép rằng: Nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện, thế mà các ngươi lại biến thành sào huyệt của bọn cướp". ⁽¹⁴⁾Có những kẻ mù lòa, què quặt đến với Người trong Đền Thờ, và Người đã chữa họ lành. ⁽¹⁵⁾Nhưng các Thượng tế và Kinh sư thấy những việc lạ lùng Người đã làm và thấy lũ trẻ reo hò trong Đền Thờ: "Hoan hô Con vua Đavít!", thì tức tối ⁽¹⁶⁾và nói với Người rằng: "Ông có nghe chúng nói gì không?" Đức Giêsu đáp: "Có; nhưng còn lời này, các ông chưa bao giờ đọc sao: Ta sẽ cho miệng con thơ trẻ nhỏ cất tiếng ngợi khen?" ⁽¹⁷⁾Rồi Người bỏ họ mà ra khỏi thành, đến Bêtania và qua đêm tại đó.

Giải thích

I. Sự kiện (21,12).

Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem, Ngài đến lật bàn của những người đổi tiền, xô ghế của những người bán chim câu.

II. Lý do (21,13).

Chúa Giêsu nói rõ lý do: Vì những người này biến Đền thờ (Nhà Ta) thành sào huyệt của bọn cướp. Tại sao?

1. Lý do thứ nhất.

Vào dịp lễ Vượt Qua, có rất nhiều người Do thái và cả dân ngoại, trong cũng như ngoài nước, đến Đền thờ dự lễ. Đây cũng là thời gian thuận tiện để cho những người Do thái đóng thuế cho Đền thờ. Mà đóng thuế cho Đền thờ phải đóng bằng loại tiền riêng, không phải tiền người ta dùng hằng ngày. Vì vậy cần phải có những người đổi tiền để phục vụ cho khách hành hương.

Bên cạnh đó, người ta cũng cần những con vật, nhất là bồ câu, để làm của lễ dâng lên cho Chúa. Vì vậy, bán chim câu cũng là dịch vụ cần thiết để phục vụ khách hành hương.

Nhưng vì hai dịch vụ này thường nằm trong tay gia đình của vị Thượng tế và dịp này cũng là cơ hội để làm ăn. Thay vì đổi tiền và bán chim câu với mức lãi vừa phải, thì họ lại lấy mức quá cao. Họ lợi dụng cơ hội này để bóc lột khách hành hương. Vì vậy, Chúa Giêsu nói rằng: Họ đã biến Đền thờ thành sào huyệt của bọn cướp.

2. Lý do thứ hai.

Đền thờ Giêrusalem chia thành nhiều khu vực: (1) Khu vực cho dân ngoại; (2) Khu vực cho phụ nữ Do thái (3) Khu vực cho nam giới Do thái; (4) Khu vực thánh dành cho các tư tế; (5) Cuối cùng là nơi cực thánh, chỉ có vị Thượng tế mới được vào mỗi năm một lần vào ngày lễ xá tội.

Những người đổi tiền và bán chim câu thường bày bán tại khu vực dân ngoại, là nơi duy nhất mà dân ngoại có thể đến để thờ kính Chúa. Chính Máccô viết: "*nhà Ta là nhà cầu nguyện cho mọi dân tộc*". Nơi duy nhất của dân ngoại đến thờ phượng Chúa bị những kẻ buôn bán chiếm cứ để làm giàu.

Chúa Giêsu nổi giận vì họ chiếm khu vực duy nhất của dân ngoại và cũng vì họ lợi dụng bóc lột khách hành hương.

III. Những bệnh nhân và tiếng hô của đám trẻ (21,14-16).

1. Những bệnh nhân (21,14).

Trong dịp này, Chúa Giêsu chữa lành cho những người què, mù trong Đền thờ. Ngài không đuổi hết mọi người ra khỏi Đền thờ. Ngài chỉ đuổi những kẻ làm ô danh Đền thờ. Đền thờ phải là nơi cầu nguyện, nơi người ta gặp gỡ Thiên Chúa, là nơi giúp đỡ tha nhân chứ không phải bóc lột tha nhân.

2. Tiếng reo hò của đám trẻ (21,15-16).

a. Lũ trẻ.

Thực ra không phải là trẻ con. Thông thường các môn đệ của một Rabbi được gọi là con trẻ của ông ta. Thỉnh thoảng, Chúa Giêsu cũng gọi các môn đệ là "*các con bé nhỏ của Ta*" (Ga 13,33). Vì vậy, trẻ con tung hô Chúa ở đây có thể hiểu là các môn đệ của Chúa.

b. Ứng nghiệm lời Thánh Vịnh.

Đó là Tv 8,3: "*Ta sẽ cho miệng con thơ trẻ nhỏ cất tiếng ngợi khen*": Những tâm hồn khiêm tốn như trẻ nhỏ nhận ra Chúa Giêsu là ai và ngợi khen Ngài. Trái ngược với "*đám trẻ*" là thái độ của nhóm lãnh đạo Do thái. Họ vẫn cứng tin.

Bài học

1. *Chúa Giêsu rất giận khi người ta lợi dụng đền thờ bóc lột tha nhân để làm lợi cho mình. Chúa nhắc chúng ta rằng: Đền thờ là nơi chúng ta gặp gỡ Thiên Chúa qua việc cầu nguyện và các nghi lễ phụng vụ. Đền thờ cũng là nơi gặp gỡ tha nhân qua việc bác ái yêu thương.*

2. *Tâm hồn chúng ta cũng là Đền thờ của Chúa Thánh Thần. Chúa sẽ rất buồn nếu chúng ta biến Đền thờ ấy thành hang trộm cướp, chắt chứa đầy hận thù, ghen ghét, tội lỗi. Hãy cố gắng thanh tẩy Đền thờ tâm hồn thường xuyên bằng việc siêng năng đi xưng tội. Đền thờ trong sạch là Đền thờ biết lắng nghe Lời Chúa.*

Cây vả không ra trái

21,18-22

⁽¹⁸⁾Sáng sớm, khi vào thành, Người cảm thấy đói. ⁽¹⁹⁾Trông thấy cây vả ở bên đường, Người lại gần nhưng không tìm được gì cả, chỉ thấy lá thôi. Nên Người nói: "Từ nay, không bao giờ mày có trái nữa!" Cây vả chết khô ngay lập tức. ⁽²⁰⁾Thấy vậy, các môn đệ ngạc nhiên nói: "Sao cây vả lại chết khô ngay lập tức như thế?" ⁽²¹⁾Đức Giêsu trả lời: "Thầy bảo thật anh em, nếu anh em tin và không chút nghi nan, thì chẳng những anh em làm được điều Thầy vừa làm cho cây vả, mà hơn nữa, anh em có bảo núi này: "Dời chỗ đi, nhào xuống biển!", thì sự việc sẽ xảy ra như thế. ⁽²²⁾Tất cả những gì anh em lấy lòng tin mà xin khi cầu nguyện, thì anh em sẽ được".

Giải thích

I. Sự kiện: Cây vả bị khô héo (21,18-19).

Câu chuyện cây vả cũng được thánh Máccô và Luca kể lại. Luca nói đến cây vả không sinh trái để dạy bài học là Chúa kiên nhẫn chờ đợi, nếu không sinh trái thì bị chặt. Còn Máttêu và Máccô dùng câu chuyện này để dạy bài học về "sức mạnh của lòng tin trong cầu nguyện".

Điểm đặc biệt trong Máttêu là khi Chúa Giêsu rửa cây vả thì bị chết khô ngay lập tức. Trong Máccô thì ngày hôm sau nó mới chết. Máttêu muốn nhấn mạnh đến sức mạnh của lòng tin.

II. Bài học từ cây vả: Sức mạnh của lòng tin trong cầu nguyện (21,20-22).

Thấy cây vả chết khô ngay lập tức, các môn đệ thắc mắc. Nhân cơ hội này, Chúa Giêsu dạy họ: "Tất cả những gì anh em lấy lòng tin mà xin khi cầu nguyện, thì anh em sẽ được".

1. Hình ảnh minh họa: Dời núi.

Thực ra không có ai dùng đức tin mà dời núi cả. Chúa Giêsu dùng hình ảnh này để nhấn mạnh hiệu quả của lòng tin khi cầu nguyện. Khi cầu nguyện với lòng tin, chúng ta làm được những việc vượt quá sức con người, như dời núi chẳng hạn.

2. Xin bất cứ điều gì chẳng?

Chắc chắn không phải thế, vì Chúa sẽ không ban cho chúng ta khi xin những việc không tốt, hoặc những việc tốt nhưng chưa chắc tốt cho chúng ta. Ở đây nên hiểu những điều cần thiết để giúp chúng ta sống tốt ơn gọi Kitô hữu của mình, nhất là ơn Chúa Thánh Thần.

3. Cầu nguyện.

Cầu nguyện không phải để Chúa làm thay ta, hay xin Chúa cất những khó nhọc khỏi chúng ta. Cầu nguyện là để xin Chúa ban ơn để chúng ta đủ sức vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

Bài học

Chúa dạy chúng ta hãy tin khi cầu nguyện. Tin vào lời Chúa. chúng ta hãy cầu nguyện với lòng tin. Xin Chúa trợ giúp chúng ta biết đón nhận những khó khăn, thử thách trong cuộc sống và giúp chúng ta đủ sức vượt qua chúng.

"Con tin vào hiệu năng của lời cầu nguyện? Hãy suy lời Chúa: 'Ta bảo các con: Hãy xin thì sẽ được; hãy tìm thì sẽ gặp; hãy gõ thì sẽ mở cho'. Có công ty bảo hiểm nào bảo đảm cho các con chắc chắn hơn lời ấy không?" (ĐJH 121).

Tranh luận 1: Quyền bính của Chúa Giêsu 21,23-27

⁽²³⁾Đức Giêsu vào Đền Thờ, và trong khi Người giảng dạy, các Thượng tế và Kỳ mục trong dân đến gần Người và hỏi: "Ông lấy quyền nào mà làm các điều ấy? Ai đã cho ông quyền ấy?" ⁽²⁴⁾Đức Giêsu đáp: "Còn tôi, tôi chỉ xin hỏi các ông một điều thôi; nếu các ông trả lời được cho tôi, thì tôi cũng sẽ nói cho các ông biết tôi lấy quyền nào mà làm các điều ấy. ⁽²⁵⁾Vậy, phép rửa của ông Gioan do đâu mà có? Do Trời hay do người ta?" Họ mới nghĩ thầm: "Nếu mình nói: "Do Trời", thì ông ấy sẽ vặn lại: "Thế sao các ông lại không tin ông ấy?" ⁽²⁶⁾Còn nếu mình nói: "Do người ta", thì lại sợ đám đông, vì ai nấy đều cho ông Gioan là một ngôn sứ". ⁽²⁷⁾Họ mới trả lời Đức Giêsu: "Chúng tôi không biết". Người cũng nói với họ: "Tôi cũng vậy, tôi không nói cho các ông là tôi lấy quyền nào mà làm các điều ấy".

Giải thích

I. Câu hỏi của Thượng tế và Kỳ mục (21,23).

1. Những điều ấy.

Các Thượng tế và Kỳ mục, là giới lãnh đạo của Do thái giáo, đến hỏi Chúa Giêsu: "Ông lấy quyền nào mà làm những điều ấy?". "**Những điều ấy**" là gì?

- Những điều ấy là việc Chúa Giêsu giảng dạy trong Đền thờ. Đây là những việc của các Rabbi, các tư tế. Chúa Giêsu là một người bình thường, lấy quyền nào mà giảng dạy?

- Những điều ấy cũng có thể bao gồm việc Chúa Giêsu đánh đuổi những người buôn bán bò cừu và đổi tiền. Đền thờ do các Thượng tế cai quản. Vậy Chúa Giêsu lấy quyền nào mà làm như thế?

2. Lý do hỏi.

Họ hỏi để gài bẫy Chúa Giêsu:

- *Nếu Chúa Giêsu trả lời:* Quyền đó do một người nào đó trao cho, thì dân chúng không còn tôn trọng Ngài nữa.

- *Nếu Chúa Giêsu trả lời:* Quyền đó do Thiên Chúa ban, thì các Thượng tế và các kỳ mục có thể tố cáo Ngài là phạm thượng vì với người Do thái, ai cho rằng mình có thẩm quyền của Thiên Chúa thì cũng như coi mình giống Thiên Chúa.

II. Chúa Giêsu đáp trả (21,24-25a).

Chúa Giêsu không trả lời trực tiếp câu hỏi nhưng đáp lại bằng một câu hỏi: "*Phép rửa của Gioan do đâu mà có? Do trời hay do người ta?*". Trong câu hỏi của Chúa Giêsu, cũng nên hiểu rộng hơn, không chỉ phép rửa do Gioan Tẩy Giả thực hiện, mà còn cả những lời ông rao giảng nữa, nhất là kêu gọi người ta ăn năn sám hối, chuẩn bị tâm hồn đón Đấng Cứu Thế. Chúng ta có thể mở rộng ra câu hỏi của Chúa Giêsu thế này: "*Sứ vụ của Gioan Tẩy Giả do Trời hay do người ta mà có?*".

III. Bối rối của các Thượng tế và Kỳ mục (21,25b-27a).

Câu hỏi của Chúa Giêsu làm cho các Thượng tế và các kỳ mục bối rối, tiến thoái lưỡng nan. Thật vậy:

- *Nếu họ trả lời rằng:* Sứ vụ của Gioan Tẩy Giả là "*bởi Thiên Chúa*" thì cũng có nghĩa là Chúa Giêsu cũng bởi Thiên Chúa mà đến vì những lời rao giảng và những việc Gioan làm

đều nhắm đến Chúa Giêsu. Như thế thì tại sao các Thượng tế và kỳ mục không tin và đón nhận Ngài?

- *Nếu họ trả lời rằng*: Sứ vụ của Gioan Tẩy Giả "do người ta", thì họ gặp chông đống từ phía dân chúng, vì ai cũng tin rằng Gioan là sứ giả của Thiên Chúa.

- *Kết quả*: Các Thượng tế và các kỳ mục không dám nói thật nên họ không trả lời.

Bài học

Các Thượng tế và Kỳ mục biết rõ câu trả lời nhưng họ không dám trả lời. Họ biết rõ sự thật "Chúa Giêsu là ai?" nhưng không dám nhận vì lợi ích cá nhân, vì sợ ảnh hưởng.

Có khi chúng ta cũng vì hèn nhát mà làm bộ không biết. Chúng ta biết rõ nhưng không dám nói ra vì sợ bị ảnh hưởng.

"Khôn nạn nhất là khi không chấp nhận lời khuyên bảo của người khác, mà còn tự cấp cho mình 'giây hạnh kiểm trong trắng hạng A' (ĐHIV 453).

Dụ ngôn hai người con

(21,28-32)

⁽²⁸⁾Các ông nghĩ sao: Một người kia có hai con trai. Ông ta đến nói với người thứ nhất: "Này con, hôm nay con hãy đi làm vườn nho". ⁽²⁹⁾Nó đáp: "Con không muốn đâu!" Nhưng sau đó, nó hối hận, nên lại đi. ⁽³⁰⁾Ông đến gặp người thứ hai, và cũng bảo như vậy. Nó đáp: "Thưa ngài, con đây!" nhưng rồi lại không đi. ⁽³¹⁾Trong hai người con đó, ai đã thi hành ý muốn của người cha? Họ trả lời: "Người thứ nhất". Đức Giêsu nói với họ: "Tôi bảo thật các ông: những người thu thuế và những cô gái điếm vào Nước Thiên Chúa trước các ông. ⁽³²⁾Vì ông Gioan đã đến chỉ đường công chính cho các ông, mà các ông không tin ông ấy; còn những người thu thuế và những cô gái điếm lại tin. Phần các ông, khi đã thấy vậy rồi, các ông vẫn không chịu hối hận mà tin ông ấy".

Giải thích

I. Dụ ngôn (21,28-31a).

Dụ ngôn nói đến hai người con được cha sai đi làm vườn nho:

1. Đứa thứ nhất.

Thưa "không làm" nhưng cuối cùng hối hận và đi làm.

2. Đứa thứ hai.

Thưa "vâng" cách nhanh chóng nhưng lại không đi làm.

Đánh giá: Đứa thứ nhất làm theo ý của cha.

II. Áp dụng (21,31b-32).

1. Đứa thứ nhất.

Đứa con này là hình ảnh của những người thu thuế, các cô gái điếm, những người tội lỗi. Hay nói chung là những người tội lỗi đã tin vào Chúa Giêsu, ăn năn sám hối. Trước đây họ không vâng phục nhưng bây giờ họ hối hận và tin vào Chúa.

2. Đứa thứ hai.

Đứa con này chính là giới lãnh đạo Do thái, những người giữ luật Chúa rất nghiêm ngặt, tự cho mình là công chính nhưng lại không đón nhận sứ giả của Chúa nhất là Gioan Tẩy Giả và Chúa Giêsu. Họ không chịu ăn năn sám hối. Đây là hình ảnh của những người nói rất nhiều, nhưng không làm gì cả.

3. Đứa con lý tưởng.

Chúa Giêsu không khen đứa con nào cả. Cả hai đứa đều không phải là đứa con hoàn hảo.

Đứa con lý tưởng phải là đứa con chấp nhận mệnh lệnh của cha với thái độ vâng phục và kính trọng, đồng thời thực thi mệnh lệnh của cha một cách trọn vẹn.

Bài học

Chúa cũng mời gọi chúng ta vào vườn nho của Chúa là Hội Thánh. Hãy đón nhận lời mời gọi ấy với thái độ vâng phục trọn vẹn và hãy sống những gì Chúa đã truyền dạy ta. Có như thế chúng ta mới mong là người con trọn vẹn của Chúa.

"Thế gian bảo con vâng phục như vậy là 'điên khùng'. nhưng Chúa nói con vâng phục vì Chúa là 'anh hùng'". (ĐH 393).

Ngụ ngôn những tá điền sát nhân

21,33-45

⁽³³⁾Các ông hãy nghe một dụ ngôn khác: "Có gia chủ kia trồng được một vườn nho; chung quanh vườn, ông rào giậu; trong vườn, ông khoét bồn đập nho, và xây một tháp canh. Ông cho tá điền canh tác, rồi đi xa. ⁽³⁴⁾Gần đến mùa hái nho, ông sai đầy tớ đến gặp các tá điền để thu hoa lợi. ⁽³⁵⁾Bọn tá điền bắt các đầy tớ ông: chúng đánh người này, giết người kia, ném đá người nọ. ⁽³⁶⁾Ông lại sai một số đầy tớ khác đông hơn trước: nhưng bọn tá điền cũng xử với họ y như vậy. ⁽³⁷⁾Sau cùng, ông sai chính con trai mình đến gặp chúng, vì nghĩ rằng: "Chúng sẽ nể con ta". ⁽³⁸⁾Nhưng bọn tá điền vừa thấy người con, thì bảo nhau: "Đứa thừa tự đây rồi! Nào ta giết quách nó đi, và đoạt lấy gia tài nó!" ⁽³⁹⁾Thế là chúng bắt lấy cậu, quăng ra bên ngoài vườn nho, và giết đi. ⁽⁴⁰⁾Vậy xin hỏi: Khi ông chủ vườn nho đến, ông sẽ làm gì bọn tá điền kia?" ⁽⁴¹⁾Họ đáp: "Ác giả ác báo, ông sẽ tru diệt bọn chúng, và cho các tá điền khác canh tác vườn nho, để cứ đúng mùa, họ nộp hoa lợi cho ông". ⁽⁴²⁾Đức Giêsu bảo họ: "Các ông chưa bao giờ đọc câu này trong Kinh Thánh sao?"

Tảng đá thợ xây nhà loại bỏ lại trở nên tảng đá góc tường. Đó chính là công trình của Chúa, công trình kỳ diệu trước mắt chúng ta.

⁽⁴³⁾Bởi đó, tôi nói cho các ông hay: Nước Thiên Chúa, Thiên Chúa sẽ lấy đi không cho các ông nữa, mà ban cho một dân biết làm cho Nước ấy sinh hoa lợi. [⁽⁴⁴⁾Ai ngã xuống đá này, kẻ ấy sẽ tan xương; đá này rơi trúng ai, sẽ làm người ấy nát thịt]."

⁽⁴⁵⁾Nghe những dụ ngôn Người kể, các Thượng tế và người Pharisêu hiểu là Người nói về họ. ⁽⁴⁶⁾Họ tìm cách bắt Người, nhưng lại sợ đám đông, vì đám đông cho Người là một ngôn sứ.

Giải thích

I. Phân biệt dụ ngôn và ngụ ngôn (ẩn dụ).

Cả dụ ngôn và ngụ ngôn đều là so sánh, nhưng có sự khác biệt sau:

1. Dụ ngôn.

So sánh toàn thể câu chuyện với ý tưởng hoặc bài học mà tác giả muốn đưa ra. Hay nói cách khác, đọc dụ ngôn, ta để ý toàn bộ câu chuyện để rút ra bài học, chứ không quan tâm từng chi tiết.

2. Ngụ ngôn.

So sánh từng chi tiết của câu chuyện với chi tiết của bài học mà tác giả muốn đưa ra. Mỗi chi tiết đều có ý nghĩa. Hay nói cách khác, khi đọc một ngụ ngôn, ta phải để ý đến các chi tiết.

II. Ngụ ngôn những tá điền sát nhân (21,33-39).

Câu chuyện này không phải là dụ ngôn, mà là một ngụ ngôn. Ý nghĩa của các chi tiết trong ngụ ngôn này là:

- *Vườn nho*: Là dân Israel, được Thiên Chúa yêu thương và bảo vệ kỹ càng.

- *Chủ vườn nho*: Là Thiên Chúa.

- *Các tá điền*: Là những người lãnh đạo dân Israel. Họ có trách nhiệm chăm sóc vườn nho của Thiên Chúa là giúp cho dân Israel sinh hoa trái.

- *Những đầy tớ được sai đến*: Là các ngôn sứ. Họ đến nhắc nhở dân Israel, nhất là những nhà lãnh đạo. Nhưng họ gặp phải chống đối, thậm chí còn bị giết.

- *Người con trai ông chủ*: Chính là Chúa Giêsu, Ngài được Chúa Cha sai đến nhưng cũng bị các tá điền sát hại.

- *Trao vườn nho cho các tá điền khác*: Vườn nho mới là Giáo Hội. Các tá điền mới chính là các vị lãnh đạo Hội Thánh.

III. Áp dụng ngụ ngôn (21,40-46)

1. Ý kiến của giới lãnh đạo Do thái.

Giới lãnh đạo Do thái không chấp nhận thái độ của các tá điền trong ngụ ngôn. Với họ, thái độ đó cần bị trừng phạt.

2. Trích dẫn Thánh Vịnh.

Chúa Giêsu trích dẫn Tv 118,22-23. Thánh Vịnh này nói đến tảng đá bị loại bỏ. *Tảng đá đó là ai?*

a. *Ý nghĩa nguyên thủy.*

Hình ảnh tảng đá trong Thánh Vịnh này chính là dân Do thái. Họ là dân bị nhiều dân khác khinh chê, áp bức. Nhưng chính dân bị khinh chê và bị áp bức ấy được Thiên Chúa tuyển chọn làm dân riêng của Người để từ đó Thiên Chúa đến với các dân khác.

b. *Áp dụng cho Chúa Giêsu.*

Tảng đá được áp dụng cho Chúa Giêsu. Ngài sẽ bị khinh chê, bị loại bỏ bởi giới lãnh đạo Do thái, nhưng Ngài sẽ phục sinh và trở nên nền tảng cho ngôi nhà của Hội Thánh. Khước từ Ngài, con người đi vào cõi chết như một người tự đập đầu vào đá.

3. Phản ứng của giới lãnh đạo Do thái (21,45-46).

- Họ hiểu Chúa Giêsu nói về họ: Họ như các tá điền trong ngụ ngôn.

- Họ bức tức và tìm cách bắt hại Chúa Giêsu nhưng lại sợ đám đông.

Bài học

1. Về Thiên Chúa.

Dụ ngôn cho chúng ta thấy hình ảnh của Thiên Chúa:

- Thiên Chúa rất tin cậy con người, trao vườn nho của Người cho con người canh tác.*
- Thiên Chúa nhẫn nại vì nhiều lần gọi sứ giả đến các tá điền.*
- Thiên Chúa phán xét: Nhưng sự nhẫn nại của Chúa cũng có giới hạn. Đến thời nào*

đó Người sẽ xét xử con người.

2. Về con người.

- Đặc quyền của con người: Con người được Thiên Chúa tin tưởng và trao ban nhiệm vụ.

- Tự do của con người: Con người có tự do làm theo ý mình hay ý Chúa.

- Trách nhiệm của con người: Nhưng con người cũng có trách nhiệm với công việc Chúa trao. Chúa sẽ phân xử con người dựa trên trách nhiệm của họ đối với công việc.